

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN KHẢ NĂNG TIẾP CẬN TÍN DỤNG CỦA CÁC HỘ SẢN XUẤT NÔNG LÂM NGHIỆP TẠI NGÂN HÀNG AGRIBANK CHI NHÁNH ĐỒNG HỖ, TỈNH THÁI NGUYÊN (GIAI ĐOẠN 2022 - 2024)

● NGUYỄN DIỆU HOA¹ - NGUYỄN HOÀNG LONG² - VŨ THỊ HIỀN³

¹K54 Chương trình tiên tiến ngành Kinh tế nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm

²K53 Chương trình tiên tiến ngành Kinh tế nông nghiệp, Trường Đại học Nông Lâm

³Khoa Kinh tế và Phát triển nông thôn, Trường Đại học Nông Lâm

TÓM TẮT:

Nghiên cứu khảo sát 60 hộ sản xuất nông lâm nghiệp tại 3 xã Hóa Thượng, Văn Lăng và Khe Mo (tỉnh Thái Nguyên), sử dụng phương pháp thống kê mô tả và mô hình hồi quy tuyến tính để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng. Kết quả cho thấy, giá trị tài sản đảm bảo có ảnh hưởng mạnh nhất đến quy mô vốn vay ($\beta = 0,400$; $\text{Sig} = 0,000$). Trên cơ sở đó, nghiên cứu đề xuất một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả quản lý tín dụng và cải thiện khả năng tiếp cận vốn của các hộ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn.

Từ khóa: tín dụng, hộ sản xuất, nông lâm nghiệp, Ngân hàng Agribank, tỉnh Thái Nguyên.

1. Đặt vấn đề

Trong quá trình đổi mới và phát triển kinh tế, hệ thống ngân hàng thương mại Việt Nam đã có bước phát triển đáng kể về quy mô và chất lượng hoạt động. Trong đó, hoạt động tín dụng giữ vai trò trung tâm, vừa là nguồn thu chủ yếu của ngân hàng, vừa góp phần cung ứng vốn và thúc đẩy tăng trưởng kinh tế. Tuy nhiên, do tiềm ẩn nhiều rủi ro, hoạt động này đòi hỏi công tác quản lý tín dụng

chặt chẽ nhằm đảm bảo hiệu quả kinh doanh và sự ổn định của ngân hàng thương mại (Bùi Minh Triết (2018)).

Đối với khu vực nông nghiệp và nông thôn, tín dụng ngân hàng có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc cung cấp nguồn vốn phục vụ sản xuất, mở rộng quy mô canh tác, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật và nâng cao thu nhập cho người dân. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận tín dụng của các

hộ sản xuất nông lâm nghiệp vẫn còn gặp nhiều khó khăn do những rào cản như yêu cầu về tài sản bảo đảm, thủ tục vay vốn, mức vốn vay chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất cũng như những hạn chế về thông tin và năng lực quản lý của các hộ. Những yếu tố này không chỉ ảnh hưởng đến quyết định vay vốn của người dân mà còn tác động trực tiếp đến hiệu quả phân bổ nguồn vốn tín dụng trong khu vực nông thôn Bùi Minh Triết (2018).

Agribank chi nhánh Đồng Hỷ là một trong những đơn vị của hệ thống Agribank cung ứng vốn cho nhiều tổ chức, cá nhân góp phần vào sự phát triển kinh tế của địa phương. Trong giai đoạn 2022 - 2024, hoạt động tín dụng của chi nhánh có xu hướng tăng trưởng tích cực. Tuy nhiên, trong quá trình mở rộng tín dụng, chi nhánh cũng phải đối mặt với một số thách thức như áp lực kiểm soát rủi ro tín dụng, yêu cầu nâng cao chất lượng tín dụng và đảm bảo an toàn vốn vay. Xuất phát từ thực tiễn đó, việc nghiên cứu hoạt động tín dụng đối với các hộ sản xuất nông lâm nghiệp tại Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ có ý nghĩa quan trọng nhằm đánh giá thực trạng, nhận diện những hạn chế và đề xuất các giải pháp nâng cao hiệu quả tín dụng trong thời gian tới Ủy ban nhân dân huyện Đồng Hỷ (2022).

2. Phương pháp nghiên cứu

2.1. Phương pháp chọn điểm nghiên cứu, đối tượng nghiên cứu

Đối tượng nghiên cứu là các hộ sản xuất nông lâm nghiệp có vay và không vay vốn tín dụng tại Ngân hàng Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ, tỉnh Thái Nguyên, đồng thời xem xét hoạt động cung ứng tín dụng của Agribank đối với các hộ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn. Nghiên cứu tập trung khảo sát 60 hộ sản xuất nông lâm nghiệp tại 3 xã gồm Hóa Thượng, Văn Lăng và Khe Mo, mỗi xã 20 hộ nhằm phản ánh sự khác biệt về điều kiện kinh tế - xã hội và khả năng tiếp cận tín dụng giữa các khu vực trong huyện Đồng Hỷ.

Nghiên cứu sử dụng kết hợp phương pháp định tính và định lượng. Phương pháp định tính được áp dụng thông qua việc thu thập, tổng hợp và phân tích các tài liệu, báo cáo và công trình nghiên cứu

liên quan đến tín dụng nông nghiệp và khả năng tiếp cận tín dụng của hộ sản xuất nông lâm nghiệp nhằm xây dựng cơ sở lý luận và khung phân tích cho đề tài. Phương pháp định lượng được thực hiện dựa trên số liệu điều tra 60 hộ sản xuất nông lâm nghiệp, sử dụng thống kê mô tả để phản ánh thực trạng tiếp cận tín dụng. Bên cạnh đó, nghiên cứu còn sử dụng mô hình hồi quy tuyến tính để phân tích và đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận vốn tín dụng của các hộ trên địa bàn huyện Đồng Hỷ (Trần Thị Kim Thu và Đỗ Văn Huân, 2018).

3. Kết quả và thảo luận

3.1. Thực trạng quản lý hoạt động tín dụng tại ngân hàng Agribank chi nhánh Đồng Hỷ

Giai đoạn 2022-2024, hoạt động tín dụng của Agribank huyện Đồng Hỷ đạt được kết quả tích cực với xu hướng tăng trưởng qua các năm (Bảng 1). Doanh số cho vay và dư nợ tín dụng đều tăng, cho thấy ngân hàng từng bước mở rộng tín dụng đối với hộ gia đình, cá nhân và các tổ chức kinh tế. Đồng thời, doanh số thu nợ duy trì ở mức cao, phản ánh chất lượng tín dụng được đảm bảo và công tác quản lý vốn vay được thực hiện hiệu quả. Điều này góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động cũng như uy tín của Agribank huyện Đồng Hỷ trên địa bàn.

Qua phân tích Bảng 1 cho thấy, hoạt động tín dụng của Agribank huyện Đồng Hỷ tăng trưởng ổn định. Doanh số cho vay tăng từ 1.120 tỷ đồng lên 1.520 tỷ đồng, doanh số thu nợ tăng từ 1.000 tỷ đồng lên 1.340 tỷ đồng, trong khi dư nợ tín dụng tăng từ 820 tỷ đồng lên 1.140 tỷ đồng. Tín dụng ngắn hạn vẫn chiếm tỷ trọng chủ yếu, song dư nợ trung và dài hạn có xu hướng tăng, cho thấy ngân hàng đang mở rộng các khoản vay phục vụ đầu tư sản xuất (Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ, 2022).

3.2. Phân tích những rào cản trong tiếp cận tín dụng Agribank của hộ sản xuất nông lâm nghiệp

- Rào cản từ phía ngân hàng

Lãi suất vay: Kết quả cho thấy, lãi suất cho vay được đa số các hộ đánh giá là yếu tố có ảnh

Bảng 1. Kết quả hoạt động tín dụng của Agribank huyện Đồng hỷ giai đoạn 2022 - 2024

Đơn vị: Tỷ đồng

Chi tiêu	Năm 2022			Năm 2023			Năm 2024		
	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Dư nợ	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Dư nợ	Doanh số cho vay	Doanh số thu nợ	Dư nợ
Tổng số	1.120	1.000	820	1.300	1.160	960	1.520	1.340	1.140
Ngắn hạn	860	780	470	990	900	540	1.130	1.030	600
Trung, dài hạn	260	220	350	310	260	420	390	310	540
Tỷ trọng (%)	100								
Ngắn hạn	76,8	78,0	57,3	76,2	77,6	56,3	74,3	76,9	52,6
Trung, dài hạn	23,2	22,0	42,7	23,8	22,4	43,7	25,7	23,1	47,4

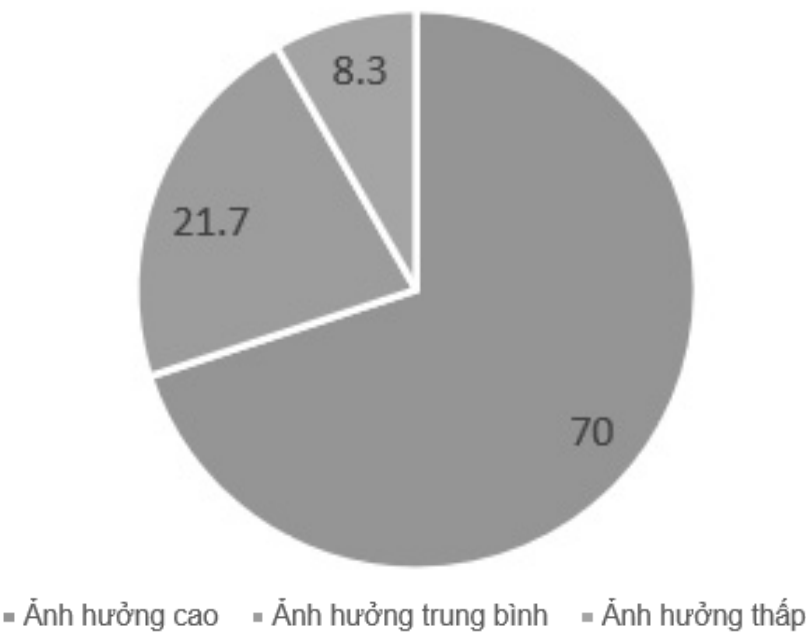
Nguồn: Báo cáo tổng kết hoạt động tín dụng các năm 2022 - 2024

hưởng lớn nhất đến quyết định vay vốn. Cụ thể, có 42 hộ (chiếm 70,0%) cho thấy, lãi suất ảnh hưởng ở mức cao, 13 hộ (21,7%) đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình và chỉ có 5 hộ (8,3%) cho thấy ảnh hưởng ở mức thấp. Điều này phản ánh tâm lý nhạy cảm của các hộ nông dân đối với chi phí vốn

vay trong bối cảnh thu nhập còn thấp và thiếu ổn định. (Hình 1)

Thời gian cho vay: Kết quả điều tra cho thấy, thời hạn cho vay được đánh giá là một trong những yếu tố có ảnh hưởng đáng kể đến quyết định vay vốn. Cụ thể, có 55,6% số hộ cho thấy, thời hạn cho

Hình 1. Mức độ ảnh hưởng của lãi suất đến quyết định vay vốn của hộ



vay ảnh hưởng ở mức cao, 33,3% đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình và chỉ 11,1% cho thấy mức độ ảnh hưởng thấp. Kết quả này phản ánh nhu cầu của các hộ nông dân về các khoản vay có thời hạn phù hợp với chu kỳ sản xuất nông lâm nghiệp.

Lượng vốn vay: Kết quả điều tra cho thấy, 48,33% số hộ đánh giá lượng vốn vay ảnh hưởng cao đến quyết định vay vốn (29/60 hộ), 41,67% số hộ đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình (25/60 hộ), và 10,00% số hộ ảnh hưởng ở mức thấp (6/60 hộ).

Thủ tục vay: 26,67% số hộ cho thấy thủ tục vay vốn ảnh hưởng cao đến quyết định vay (16/60 hộ), 36,67% số hộ đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình (22/60 hộ), và 36,67% số hộ đánh giá ảnh hưởng ở mức thấp (22/60 hộ).

- Rào cản từ phía các hộ nông dân

Tài sản thế chấp: Theo quy định của Agribank, mức cho vay tối đa không vượt quá 75% giá trị tài sản thế chấp, trong đó tài sản thế chấp của hộ chủ yếu là quyền sử dụng đất. Kết quả điều tra cho thấy, 48,33% số hộ có tài sản thế chấp ảnh hưởng lớn đến khả năng vay vốn (29/60 hộ), 25,00% số hộ đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình (15/60

hộ), và 26,67% số hộ có ảnh hưởng ở mức thấp (16/60 hộ).

Nhu cầu vay vốn của hộ: Nhu cầu vay vốn là yếu tố trực tiếp quyết định việc tiếp cận tín dụng của hộ. Kết quả khảo sát tại huyện Đồng Hỷ cho thấy, 75,00% số hộ có nhu cầu vay vốn ảnh hưởng cao đến quyết định vay (45/60 hộ), 23,33% số hộ đánh giá ảnh hưởng ở mức trung bình (14/60 hộ), và 1,67% số hộ có ảnh hưởng ở mức thấp (1/60 hộ).

3.3. Các yếu tố ảnh hưởng đến khả năng tiếp cận tín dụng bằng mô hình hồi quy tuyến tính (Bảng 2, Bảng 3)

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy

Kết quả ước lượng mô hình hồi quy tuyến tính cho thấy, mô hình có ý nghĩa thống kê tổng thể với hệ số xác định R^2 đạt 0,922 chứng tỏ các yếu tố đưa vào mô hình giải thích được phần lớn sự biến động trong khả năng tiếp cận tín dụng của các hộ sản xuất nông lâm nghiệp tại huyện Đồng Hỷ. Kiểm định F cho thấy mô hình phù hợp với mức ý nghĩa rất cao ($Sig < 0,001$).

Trong các biến độc lập, giá trị tài sản đảm bảo của hộ có ảnh hưởng cùng chiều và có ý nghĩa

Bảng 2. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy tuyến tính các yếu tố ảnh hưởng đến quy mô vốn vay

Biến	Hệ số β	Sai số chuẩn	Giá trị t	Sig
Hằng số	1,930	1,344	1,436	0,157
Thu nhập hộ (X_1)	-0,075	0,110	-0,680	0,499
Diện tích đất (X_2)	-0,199	3,369	-0,059	0,953
Giá trị TSĐB (X_3)	0,400	0,016	25,148	0,000
Học vấn chủ hộ (X_4)	4,899	3,326	1,473	0,147
Kinh nghiệm SX (X_5)	0,953	0,657	1,450	0,153
Khoảng cách (X_6)	-4,751	3,417	-1,390	0,170
Lãi suất (X_7)	-0,168	2,562	-0,065	0,948

Nguồn: Tổng hợp từ số liệu điều tra năm 2025

Bảng 3. Các chỉ tiêu đánh giá mức độ phù hợp của mô hình hồi quy

Chỉ tiêu đánh giá	Ký hiệu	Giá trị
Hệ số xác định	R^2	0,922
Hệ số xác định hiệu chỉnh	R^2 hiệu chỉnh	0,915
Giá trị thống kê F	F	127,8
Mức ý nghĩa của mô hình	Sing (F)	$1,19 \times 10^{-28}$

Nguồn: Kết quả xử lý số liệu điều tra hộ sản xuất vay vốn tại Agribank Chi nhánh Đồng Hỷ năm 2025

thống kê mạnh nhất đến quy mô vốn vay mà hộ tiếp cận được ($\beta = 0,3996$; $\text{Sig} = 0,000$). Điều này cho thấy, khi giá trị tài sản thế chấp tăng lên thì khả năng vay vốn của hộ cũng tăng tương ứng, khẳng định tài sản đảm bảo là yếu tố quyết định trong tiếp cận tín dụng ngân hàng của các hộ sản xuất nông lâm nghiệp trên địa bàn nghiên cứu. Kết quả này phù hợp với thực tiễn hoạt động tín dụng của Agribank, khi tài sản thế chấp là căn cứ quan trọng để ngân hàng xác định hạn mức cho vay và kiểm soát rủi ro tín dụng.

4. Đề xuất một số giải pháp

- Điều chỉnh hạn mức cho vay phù hợp với nhu cầu vốn thực tế của các hộ sản xuất nông lâm nghiệp: Ngân hàng cần căn cứ vào quy mô sản xuất, phương án kinh doanh và khả năng trả nợ của hộ để xác định hạn mức cho vay hợp lý. Việc nâng mức cho vay đối với những hộ có phương án sản xuất khả thi sẽ giúp người dân chủ động hơn trong đầu tư giống cây trồng, vật tư nông nghiệp và mở rộng quy mô sản xuất.

- Tiếp tục đơn giản hóa thủ tục vay vốn, rút ngắn thời gian xét duyệt hồ sơ: Cắt giảm các thủ tục hành chính không cần thiết, đồng thời ứng dụng công nghệ thông tin trong tiếp nhận và xử lý hồ sơ vay vốn.

- Nâng cao chất lượng và tinh thần phục vụ của đội ngũ cán bộ tín dụng: Cán bộ tín dụng cần được đào tạo thường xuyên về chuyên môn nghiệp vụ, kỹ năng tư vấn và hỗ trợ khách hàng. Bên cạnh đó, việc nâng cao trách nhiệm, thái độ phục vụ và sự gần gũi với người dân sẽ góp phần tạo dựng niềm tin, giúp các hộ sản xuất mạnh dạn tiếp cận nguồn vốn tín dụng chính thức.

- Đa dạng hóa các hình thức bảo đảm tiền vay

nhằm giảm bớt rào cản về tài sản thế chấp.

- Xây dựng chính sách tín dụng linh hoạt, phù hợp với chu kỳ sản xuất nông lâm nghiệp: Các khoản vay cần được thiết kế với thời hạn và phương thức trả nợ phù hợp với chu kỳ sinh trưởng của cây trồng, vật nuôi. Việc điều chỉnh thời hạn vay và kỳ hạn trả nợ linh hoạt sẽ giúp người dân giảm áp lực tài chính và nâng cao hiệu quả sử dụng vốn vay.

- Tăng cường công tác tuyên truyền và tư vấn tín dụng cho người dân nông thôn: Ngân hàng cần phối hợp với chính quyền địa phương và các tổ chức đoàn thể để phổ biến thông tin về chính sách tín dụng, điều kiện vay vốn và các chương trình hỗ trợ vốn. Hoạt động tư vấn trực tiếp sẽ giúp người dân hiểu rõ hơn về quy trình vay vốn, từ đó nâng cao khả năng tiếp cận tín dụng chính thức.

5. Kết luận

Kết quả nghiên cứu cho thấy, nguồn vốn tín dụng đã góp phần đáng kể trong việc nâng cao năng suất cây trồng, cải thiện điều kiện sản xuất. Phần lớn các hộ sử dụng vốn vay đúng mục đích, tập trung vào các hoạt động sản xuất nông nghiệp chủ lực của địa phương như trồng lúa, rau màu và cây công nghiệp ngắn ngày. Tuy nhiên, khả năng tiếp cận tín dụng của các hộ sản xuất nông lâm nghiệp vẫn còn gặp nhiều rào cản. Kết quả phân tích cho thấy, các yếu tố ảnh hưởng đáng kể đến việc vay vốn bao gồm: lượng vốn vay chưa đáp ứng đầy đủ nhu cầu sản xuất, yêu cầu về tài sản thế chấp, thủ tục vay vốn, thời hạn cho vay, cũng như các chính sách tín dụng hiện hành. Trong đó, nhu cầu vay vốn lớn, hạn chế về tài sản đảm bảo và mức vốn vay còn thấp so với chi phí đầu tư thực tế là những rào cản nổi bật.

TÀI LIỆU THAM KHẢO:

Bùi Minh Triết (2018). Tín dụng ngân hàng đối với hộ sản xuất nông nghiệp. Nhà xuất bản Tài chính, Hà Nội.
Ủy ban nhân dân Huyện Đồng Hỷ (2022). Báo cáo tình hình phát triển kinh tế - xã hội các năm 2022, 2023, 2024.
Agribank chi nhánh huyện Đồng Hỷ (2022). Báo cáo tổng kết hoạt động tín dụng các năm 2022, 2023, 2024.
Trần Thị Kim Thu và Đỗ Văn Huân (2018). Giáo trình Thống kê trong nghiên cứu thị trường. NXB Đại học Kinh tế Quốc dân.

Ngày nhận bài: 09/01/2026

Ngày phản biện đánh giá và sửa chữa: 21/01/2026

Ngày chấp nhận đăng bài: 9/02/2026

**FACTORS AFFECTING CREDIT ACCESS AMONG
AGRICULTURAL AND FORESTRY HOUSEHOLDS
AT AGRIBANK - DONG HY BRANCH, THAI NGUYEN
PROVINCE (2022 - 2024)**

● **NGUYEN DIEU HOA¹**
● **NGUYEN HOANG LONG¹**
● **VU THI HIEN²**

¹Student, Agricultural Economics - Advanced Program
Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

²Faculty of Economics and Rural Development
Thai Nguyen University of Agriculture and Forestry

ABSTRACT:

This study investigates the determinants of credit access among agricultural and forestry households in Thai Nguyen Province, based on survey data from 60 households in Hoa Thuong, Van Lang, and Khe Mo communes. Using descriptive statistics and linear regression analysis, the findings reveal that collateral value exerts the strongest influence on loan size ($\beta = 0.400$; Sig. = 0.000). The results provide empirical evidence on the key financial constraints shaping rural credit accessibility and offer insights into the structural factors influencing capital allocation in the agricultural and forestry sectors.

Keywords: credit, production household, agriculture and forestry sector, Vietnam Bank for Agriculture and Rural Development, Thai Nguyen province.